TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Chương Thị B; Sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện V, tỉnh H;

Bị đơn: Anh Phàn Văn Ch; Sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện V, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Chị Chương Thị B và bị đơn Anh Phàn Văn Ch.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Chương Thị B và Anh Phàn Văn Ch thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung như sau: Giao cháu Phàn Thị Tr, sinh ngày 05/5/2015 cho Chị Chương Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Phàn Linh Đ, sinh ngày 02/9/2011 cho Anh Phàn Văn Ch trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có các quyền thăm nom con mà không được ai cản trở theo quy định của pháp luật. Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Hai bên đương sự không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Chương Thị B tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị B đã nộp, trả lại cho Chị Chương Thị B 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0002571, ghi ngày 08/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Th, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh